

**TỔNG CÔNG TY
LƯƠNG THỰC MIỀN BẮC**

7.4.3
Số /TCTLTMB-KHQLV

Vv Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 16 tháng 9 năm 2016

Kính gửi:

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Triển khai Nghị định 81/2015/NĐ-CP ngày 18 tháng 9 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về công bố thông tin của doanh nghiệp nhà nước, Tổng công ty Lương thực miền Bắc báo cáo Báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất, cụ thể như sau:

I. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm (2013-2015):

1. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 3 năm trước:

- Tổng doanh thu, thu nhập toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 3 năm (2013 – 2015) trung bình đạt 17.706 tỷ đồng/năm, trong đó công ty mẹ đạt bình quân 9.399 tỷ đồng/năm.

- Lợi nhuận toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc Tổng công ty giai đoạn 3 năm (2013 – 2015) trung bình là 435 tỷ đồng/năm, trong đó Công ty mẹ đạt bình quân 416 tỷ đồng/năm.

- Kim ngạch xuất khẩu toàn Tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con, Tổng công ty Lương thực miền Bắc Tổng công ty giai đoạn 3 năm (2013 – 2015) trung bình là 320.894 nghìn USD, trong đó công ty mẹ là 274.096 nghìn USD.

2. Tiến độ thực hiện các dự án trọng điểm trong các lĩnh vực sản xuất kinh doanh trong 03 năm trước: Báo cáo về tình hình đầu tư thực hiện các dự án trọng điểm của doanh nghiệp.

Trong giai đoạn 2013-2015, Tổng công ty đã triển khai đầu tư một số dự án trọng điểm phục vụ sản xuất kinh doanh chính, trong đó chủ yếu là các nhà máy chế biến, dự trữ nông sản (gạo, lúa mỳ, sắn, ngô..) tập trung tại vùng Đồng bằng Sông Cửu Long và khu vực Tây Bắc. Tất cả các dự án đầu tư nêu trên của Tổng công ty đều đã đi vào khai thác sử dụng, mang lại hiệu quả, tăng cường cơ sở vật chất, năng lực sản xuất kinh doanh cho Tổng công ty, là điều kiện để Tổng công ty chuyển từ thương mại thuần túy sang chế biến, sản xuất để tiêu thụ nông sản một cách bền vững. Ngoài ra, các dự án đầu tư mới có vai trò quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ dự trữ lưu thông góp phần đảm bảo an ninh

lương thực trên địa bàn, tạo công ăn việc làm cho lao động và đóng góp ngân sách địa phương, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội.

3. Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm.

Trong 3 năm qua, mặc dù thị trường nông sản thế giới và trong nước có nhiều diễn biến bất lợi với các doanh nghiệp, mức độ cạnh tranh ngày càng gay gắt song Tổng công ty Lương thực miền Bắc đã có nhiều nỗ lực giữ vững thị trường nội địa và xuất khẩu, duy trì hoạt động kinh doanh ổn định, liên tục nhiều năm có lãi, tình hình tài chính lành mạnh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước.

Thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Lương thực miền Bắc giai đoạn 2012-2015, trong các năm từ 2013-2015, Tổng công ty đã tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của Đề án. Đến hết năm 2015, Tổng công ty đã hoàn thành cơ bản nhiều nội dung của Đề án, trong đó:

- + Tập trung vào ngành nghề chính là lương thực, muối và ngành nghề liên quan đến ngành nghề chính.

- + Tăng vốn điều lệ từ 3.965 tỷ đồng lên đến 4.359 tỷ đồng từ nguồn lợi nhuận sau thuế của Tổng công ty.

- + Sắp xếp, giải thể và thành lập mới các đơn vị phụ thuộc trong cơ cấu công ty mẹ theo đúng Đề án Tái cơ cấu đã được duyệt.

- + Thực hiện thoái 100% vốn ngoài ngành tại 5 doanh nghiệp, trong đó đã thoái vốn thành công tại 3 ngân hàng.

- + Thoái vốn tại các đơn vị thành viên: Tổng công ty đã tổ chức thoái vốn 31 đợt tại 26 doanh nghiệp, tính chung đến hết năm Tổng công ty đã hoàn thành việc thoái vốn đầu tư tại 15 doanh nghiệp, 02 doanh nghiệp đang triển khai thủ tục và 07 doanh nghiệp thoái vốn chưa thành. Tổng số vốn thu về sau quá trình thoái đạt 180.443 triệu đồng, lợi nhuận thoái vốn đạt 39.467 triệu đồng.

4. Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4.1 Thuận lợi:

- Tổng công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, giải quyết kịp thời các kiến nghị, đề xuất của Tổng công ty về cơ chế, chính sách để Tổng công ty có điều kiện hoàn thành các nhiệm vụ về dự trữ, bình ổn giá, công tác tái cơ cấu, chính sách cho người lao động trong quá trình tái cơ cấu và thoái vốn, góp phần quan trọng vào kết quả hoạt động của Tổng công ty 5 năm qua.

- Nhờ quá trình hoạt động kinh doanh hiệu quả nhiều năm liền, Tổng công ty đã tích lũy được nguồn lực tài chính vững chắc, với hệ số tài trợ của vốn chủ sở hữu rất cao, tạo thế chủ động và với chi phí vốn thấp để triển khai các phương án sản xuất kinh doanh.

4.2 Khó khăn

- Việc chuyển đổi mô hình hoạt động từ Luật Doanh nghiệp nhà nước sang hoạt động theo Luật Doanh nghiệp, đồng nghĩa với sự thay đổi mô hình, phương thức quản lý. Các cơ chế chính sách quản lý về đầu tư xây dựng, chế độ tài chính, công tác cán bộ cùng phải thay đổi cho phù hợp với tình hình mới, trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện có lúc, có việc còn lúng túng, hiệu quả chưa cao, đặc biệt là ở các đơn vị thành viên của Tổng công ty.

- Thị trường xuất khẩu gạo trên thế giới ngày càng chịu sự cạnh tranh gay gắt. Gạo xuất khẩu Việt Nam đối diện với sự sụt giảm liên tục cả về lượng và giá. Nguyên nhân xuất khẩu gạo sụt giảm vẫn tập trung vào 3 vấn đề chính: Nguồn cung dồi dào, sự xuất hiện của các nhà xuất khẩu mới và sự cạnh tranh khốc liệt (cả về giá và chất lượng). Các nước nhập khẩu gạo các mặt hàng mà Việt Nam đang có lợi thế xuất khẩu như nông sản, thủy sản... có xu thế bắt đầu điều chỉnh các chính sách điều hành, trong đó tăng cường hơn năng lực sản xuất để giảm thiểu bớt nhu cầu nhập khẩu. Với mặt hàng gạo, Việt Nam đang chứng kiến các quốc gia nhập khẩu chính như Indonexia, Philippin rất nỗ lực trong việc tăng cường năng lực sản xuất lương thực để có thể cân đối cung - cầu. Vì vậy, không chỉ riêng gạo của Việt Nam mà của cả những nước xuất khẩu khác như Thái Lan, Ấn Độ, Pakistan đều trong trạng thái sụt giá liên tục.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của các đơn vị thành viên nhìn chung hiệu quả còn ở mức thấp, năng lực cạnh tranh chưa cao, thiếu tính bền vững. Nguyên nhân chủ yếu do quy mô các đơn vị đều là doanh nghiệp vừa và nhỏ, thị phần thấp, không có nguồn lực để mở rộng hoạt động kinh doanh. Lĩnh vực kinh doanh nông sản, lương thực có tỷ suất lợi nhuận thấp, rủi ro cao, chịu sự cạnh tranh gay gắt về giá, chất lượng với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới.

- Một số vấn đề cụ thể khác đã tác động trực tiếp vào hiệu quả sản xuất kinh doanh lương thực, nông sản, vốn đã khó nay lại càng gặp khó khăn hơn như: Chính sách về giá thuê đất tăng cao, bất hợp lý, cạnh tranh không công bằng về thuế GTGT mặt hàng gạo giữa doanh nghiệp và các thành phần kinh tế khác...

5. Mục tiêu và kế hoạch trong giai đoạn tới

5.1 Xây dựng Tổng công ty trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu về chế biến, kinh doanh lương thực, nông sản của Việt Nam tiếp cận trình

độ quốc tế. Phát triển kinh doanh theo hướng đa dạng các sản phẩm lương thực, nông sản chất lượng cao, rõ nguồn gốc xuất xứ, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; nâng cao giá trị thương mại các mặt hàng gạo, muối xuất khẩu, kinh doanh lương thực nội địa và chế biến lương thực, thực phẩm theo hướng đa sở hữu để thu hút vốn và kinh nghiệm của các đối tác khác.

5.2 Tiếp tục là công cụ của Chính phủ trong điều tiết thị trường và hoạt động sản xuất, chế biến, bảo quản các sản phẩm lúa gạo, nông sản, muối, thu mua tiêu thụ nông sản, muối hàng hóa cho nông dân, góp phần xây dựng thương hiệu gạo quốc gia. Thực hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm an ninh lương thực, an ninh về muối, bình ổn giá lương thực các tỉnh phía Bắc và giá muối trên cả nước, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô và an sinh xã hội.

II. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ TẠI CÁC CÔNG TY CON

1. Số lượng các Công ty con mà Tổng công ty nắm giữ trên 50% vốn điều lệ và tình hình đầu tư vốn của Tổng công ty vào các doanh nghiệp này:

Tại thời điểm 01/01/2013, Tổng công ty Lương thực miền Bắc có vốn đầu tư vào 29 công ty con, đến thời điểm 31/12/2015, Tổng công ty chỉ còn vốn đầu tư vào 27 Công ty con. Trong 3 năm qua, Tổng công ty đã tăng vốn đầu tư vào 6 công ty con với số tiền 453.781 triệu đồng (trong đó chủ yếu là góp vốn thành lập 01 công ty liên doanh + chuyển đổi 01 chi nhánh thành công ty độc lập để cổ phần hóa). Song song với việc đầu tư tăng vốn, trong 3 năm Tổng công ty cũng đã thoái vốn tại 07 Công ty con với tổng số vốn gốc thoái là 19.232 triệu đồng.

2. Hiệu quả hoạt động của các công ty con

Tính bình quân 3 năm giai đoạn 2013-2015, tỷ suất lợi nhuận/cổ tức được chia từ vốn đầu tư của Tổng công ty vào các doanh nghiệp là 6,3 %.

Trên đây là nội dung báo cáo đánh giá về kết quả thực hiện Kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm và 03 năm gần nhất của Tổng công ty Lương thực miền Bắc. Tổng công ty trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận :

- Như trên;
- HĐTV (để b/c);
- TGD, KSV;
- Ban KHQLV, Tổ QLTTĐT;
- Lưu VT, TCLĐ.

